TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/KDTM-ST
Ngày: 26-4-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thiện;
2. Bà Huỳnh Ngọc Sương.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Văn Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 52/2018/TLST- KDTM ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-KDTM ngày 11 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VP (VPBank); trụ sở: Số X, đường LH, phường LH, quận Đ, Thành Phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Tầng X, số Y, PXL, Phường M, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ mới: Tầng U, số B, CT, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; (văn bản ủy quyền ngày 11/01/2019). Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại - Vận tải CL; trụ sở: K khu phố H, phường AP, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lâm Văn P – chức vụ: Tổng giám đốc, vắng mặt lần thứ 2.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lâm Văn P; địa chỉ: YZ ND, Phường W, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn do ông Nguyễn Văn T đại diện trình bày:

Ngày 22/7/2015, Ngân hàng TMCP VP (Sau đây gọi là nguyên đơn) và Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại - Vận tải CL (Sau đây gọi là bị đơn) có ký Hợp đồng tín dụng số SME/PNT/15/0067/HDTD; đến ngày 12/8/2015 các bên ký Phụ lục hợp đồng số SME/PNT/15/0067/HDTD. Theo đó, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 1.900.000.000đ (Một tỷ chín trăm triệu đồng); thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày giải ngân lần đầu tiên theo hình thức trả góp; lãi suất 12,95%/năm tại thời điểm giải ngân và được điều chỉnh 03 tháng một lần; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn; mục đích vay để thanh toán tiền mua 03 chiếc ô tô đầu kéo mới 100% gồm: 01 ô tô đầu kéo hiệu Howo A7, 01 ô tô đầu kéo hiệu Chenglong và 01 ô tô đầu kéo hiệu Faw. Để bảo đảm cho khoản vay trên, bị đơn thế chấp bằng các tài sản gồm: 01 ô tô đầu kéo hiệu Faw, biển số 61C-166.38 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017141 do Công an Bình Dương cấp ngày 20/8/2015; 01 ô tô đầu kéo hiệu Chenglong, biển số 61C-163.87 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015503 do Công an Bình Dương cấp ngày 10/7/2015 và 01 ô tô đầu kéo hiệu CNHTC, biển số 61C-164.86 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016103 do Công an Bình Dương cấp ngày 23/7/2015; ngoài ra, khoản vay của bị đơn còn được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Lâm Văn P theo hợp đồng bảo lãnh số 63/HĐBL ngày 22/7/2015.

Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn 04 lần với tổng số tiền là 1.900.000.000đ (Một tỷ chín trăm triệu đồng) thể hiện tại các khế ước nhận nợ ngày 23/7/2015 và 17/8/2015; thời hạn trả nợ gốc và lãi vay theo khế ước nhận nợ vào ngày 20 hàng tháng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 23/7/2020; Trong thời gian thực hiện hợp đồng, bị đơn đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, từ ngày 20/01/2017, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn nhiều lần yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng bị đơn cố tình trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do bị đơn không trả nợ nên nguyên đơn đã thu hồi và bán đấu giá 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC biển số 61C-164.86 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016103 do Công an Bình Dương cấp ngày 23/7/2015. Sau khi trừ chi phí liên quan đến xử lý tài sản này còn lại số tiền 394.350.000đồng được trừ vào nợ gốc của bị đơn. Hiện nay, nguyên đơn đang thu giữ 01 xe ô tô đầu kéo hiệu Faw, biển số 61C-166.38 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017141 do Công an Bình Dương cấp ngày 20/8/2015. Riêng 01 ô tô đầu kéo hiệu Chenglong, biển số 61C-163.87 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015503 do Công an Bình Dương cấp ngày 10/7/2015 hiện nay chưa thu hồi được.

Tính đến thời điểm xét xử, bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền 1.240.124.790 đồng còn nợ nguyên đơn số tiền cụ thể như sau:

+) Nợ gốc: 1.156.550.512 đồng;

+) Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 26/4/2019: 469.520.026 đồng.

Tổng cộng là 1.626.070.538 đồng.

Do bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ nên nguyên đơn yêu cầu:

Buộc Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại - Vận tải CL thanh toán cho Ngân hàng TMCP VP (VPBank) số tiền nợ gốc là 1.156.550.512 đồng và nợ lãi quá hạn là 469.520.026 đồng tính đến ngày 26/4/2019. Tổng cộng là 1.626.070.538 đồng.

Trường hợp Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại - Vận tải CL không thanh toán thì đề nghị phát mãi tài sản thế chấp gồm:

+) 01 xe đầu kéo nhãn hiệu FAW, biển số 61C-166.38 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017141 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 20/8/2015;

+) 01 xe đầu kéo nhãn hiệu ChenLong, biển số 61C-163.87 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015503 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 10/7/2015;

Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VPBank thì yêu cầu ông Lâm Văn P phải dùng tài sản của mình để thanh toán nợ vay của Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại - Vận tải CL theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký với VPBank.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập người đại diện theo pháp luật của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để làm việc nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành và không có phản hồi gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An phát biểu: Về tố tụng, quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi kết thúc tranh luận Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền khi tham gia tố tụng; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt là tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng của mình nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền đã vay trong hợp đồng tín dụng, tiền lãi quá hạn, xử lý tài sản thế chấp và trách nhiệm của người bảo lãnh. Bị đơn vay tiền của nguyên đơn nhưng không thanh toán là vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn hoàn trả toàn bộ số tiền đã vay và tiền lãi chậm trả, ngoài ra nếu bị đơn không thanh toán thì nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp, trường hợp tài sản thế chấp không đủ để trả nợ nguyên đơn có quyền yêu cầu người bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thay cho bị đơn. Do đó, có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng, tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Thuận An theo quy định tại khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Ngày 22/7/2015, Ngân hàng TMCP VP và Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại - Vận tải CL có ký Hợp đồng tín dụng số SME/PNT/15/0067/HDTD bị đơn vay của nguyên đơn số tiền 1.900.000.000đ (Một tỷ chín trăm triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày giải ngân lần đầu tiên theo hình thức trả góp; lãi suất 12,95%/năm tại thời điểm giải ngân và được điều chỉnh 03 tháng một lần; mục đích vay để thanh toán tiền mua 03 chiếc ô tô đầu kéo mới gồm: 01 ô tô đầu kéo hiệu Howo A7, 01 ô tô đầu kéo hiệu Chenglong và 01 ô tô đầu kéo hiệu Faw. Để bảo đảm cho khoản vay trên, bị đơn thế chấp bằng các tài sản gồm: 01 ô tô đầu kéo hiệu Faw, biển số 61C-166.38 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017141 do Công an Bình Dương cấp ngày 20/8/2015; 01 ô tô đầu kéo hiệu Chenglong, biển số 61C-163.87 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015503 do Công an Bình Dương cấp ngày 10/7/2015 và 01 ô tô đầu kéo hiệu CNHTC, biển số 61C-164.86 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016103 do Công an Bình Dương cấp ngày 23/7/2015; ngoài ra, khoản vay của bị đơn còn được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Lâm Văn P.

Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giao cho bị đơn đầy đủ số tiền theo hợp đồng tín dụng và được giao làm 04 lần với 04 khế ước nhận nợ thể hiện trong hồ sơ. Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và hợp đồng bảo lãnh đều được người có thẩm quyền của các bên ký; các hợp đồng thế chấp đều được đăng ký giao dịch bảo đảm; các hợp đồng này không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, tuân theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, các thỏa thuận trong hợp đồng phát sinh hiệu lực và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện.

[2.2] Về quyền yêu cầu trả nợ: Xét thấy, trong hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ, các bên có thỏa thuận vay dưới hình thức trả góp theo kỳ, kỳ hạn cuối cùng là ngày 23/7/2020. Tuy nhiên, tại mục 2 Điều 4 và Điều 6 của hợp đồng tín dụng có ghi rõ "*Các bên cùng thống nhất hiểu rõ rằng việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một Kỳ trả nợ gốc hoặc Kỳ trả nợ lãi nào cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bên Ngân hàng có quyền thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của Bên vay mà không cần phải chờ đến khi kết thúc thời hạn vay…*". Do đó, khi bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn phải thanh toán toàn bộ khoản nợ đã vay là đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

[2.3] Về lãi suất: Các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đối với lãi suất trong hạn là 12,95%/năm được điều chỉnh 03 tháng một lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Việc tính lãi theo bảng kê chi tiết do Ngân hàng nộp là chính xác, đúng với thỏa thuận, không có lãi chồng lãi phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[2.4] Đối với tài sản thế chấp: Các bên thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp số SME/PNT/15/0067/HDTC-01 ngày 22/7/2015 và số SME/PNT/15/0067/HDTC-02 ngày 12/8/2015, tài sản thế chấp gồm: 01 ô tô đầu kéo hiệu Faw, biển số 61C-166.38 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017141 do Công an Bình Dương cấp ngày 20/8/2015; 01 ô tô đầu kéo hiệu Chenglong, biển số 61C-163.87 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015503 do Công an Bình Dương cấp ngày 10/7/2015 và 01 ô tô đầu kéo hiệu CNHTC, biển số 61C-164.86 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016103 do Công an Bình Dương cấp ngày 23/7/2015. Theo thỏa thuận tại Điều 5 của hợp đồng thế chấp, khi bên vay không thực hiện nghĩa vụ Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Các hợp đồng thế chấp nêu trên đều được đăng ký giao

dịch bảo đảm và được thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký lưu hành phương tiện giao thông theo quy định. Do đó, trường hợp bị đơn không trả nợ nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 351, 355 của Bộ luật Dân sự năm 2005 nay là điều 299, 303, 304, 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.5] Về quyền yêu cầu đối với người bảo lãnh: Ngoài yêu cầu buộc bị đơn phải trả tiền nợ gốc, nợ lãi và xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, nguyên đơn còn yêu cầu ông Lâm Văn P – là người bảo lãnh phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bị đơn trong trường hợp bị đơn không trả nợ và việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thu hồi nợ. Theo thỏa thuận tại Điều 1 và Điều 2 của Hợp đồng bảo lãnh số 63/HĐBL ngày 22/7/2015, ông Lâm Văn P cam kết dùng toàn bộ tài sản của mình để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ của bị đơn theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số SME/PNT/15/0067/HDTD ngày 22/7/2015 khi bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Xét thấy, hợp đồng bảo lãnh được nguyên đơn và ông Lâm Văn P ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực thi hành. Do đó, khi bị đơn không thực hiện, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ và việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thu hồi nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu ông Lâm Văn P phải thực hiện nghĩa vụ của người bảo lãnh theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo lãnh. Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại các điều 361, 362, 363 và 369 của Bộ luật Dân sự năm 2005 nay là các điều 335, 336 và 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.6] Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền như sau:

+) Về tiền nợ gốc: 1.156.550.512 đồng;

+) Về tiền nợ lãi quá hạn: 469.520.026 đồng tính đến ngày 26/4/2019.

Tổng cộng là 1.626.070.538 đồng.

Kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2019 trở đi, số tiền lãi được tính trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số SME/PNT/15/0067/HDTD ngày 22/7/2015 giữa nguyên đơn và bị đơn cho đến khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, trả nợ không đầy đủ nguyên đơn có quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 ô tô đầu kéo hiệu Faw, biển số 61C-166.38 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017141 do Công an Bình Dương cấp ngày 20/8/2015 theo quy định của pháp luật.

Đối với tài sản thế chấp là 01 ô tô đầu kéo hiệu Chenglong, biển số 61C-163.87 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015503 do Công an Bình Dương cấp ngày 10/7/2015, nguyên đơn có quyền xử lý tài sản này theo quy định của pháp luật khi thu hồi được.

Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, trả nợ không đầy đủ và việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thu hồi nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu ông Lâm Văn P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bị đơn theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo lãnh số 63/HĐBL ngày 22/7/2015.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn; bị đơn phải chịu án

phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều điều 299, 303, 304, 323, 335, 336 và 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 và Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VP đối với Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại - Vận tải CL về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại - Vận tải CL phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP VP số tiền 1.626.070.538đ (Một tỷ sáu trăm hai mươi sáu triệu, không trăm bảy mươi nghìn, năm trăm ba tám đồng).

Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, trả nợ không đầy đủ nguyên đơn có quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 ô tô đầu kéo hiệu Faw, biển số 61C-166.38 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017141 do Công an Bình Dương cấp ngày 20/8/2015 theo quy định của pháp luật.

Đối với tài sản thế chấp là 01 ô tô đầu kéo hiệu Chenglong, biển số 61C-163.87 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015503 do Công an Bình Dương cấp ngày 10/7/2015, nguyên đơn có quyền xử lý tài sản này theo quy định của pháp luật sau khi thu hồi được.

Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, trả nợ không đầy đủ và việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thu hồi nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu ông Lâm Văn P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bị đơn theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo lãnh số 63/HĐBL ngày 22/7/2015.

Kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2019 trở đi, số tiền lãi được tính trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số SME/PNT/15/0067/HDTD ngày 22/7/2015 và các khế ước nhận nợ cho đến khi Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại - Vận tải CL hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP VP.

2. Về án phí:

Trả lại cho Ngân hàng TMCP VP số tiền 25.812.869 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0024686 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại - Vận tải CL phải chịu 60.782.116 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

Vũ Trọng Quân